

## BÁO BÀI - LỚP 3B – ISP02

### Class Assignment Report - Grade 3B

(Tuần/week: **1** Từ ngày/From **17/08/2026** đến ngày/To **21/08/2026**)

GVCN/ Homeroom Teacher: **Nguyễn Ngọc Ánh Tiên**

| Thứ - Ngày<br>Day - Date                 | Tiết<br>Period | Môn học<br>Subject                 | Nội dung học tập<br>Lesson Details                                                      | Dặn dò<br>Preparation Notes                                                                     |
|------------------------------------------|----------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Thứ Hai<br/>Monday<br/>17/08/2026</b> | <b>1</b>       | <b>Toán</b>                        | Bài 1. Ôn tập các số đến 1 000 (tiết 1)                                                 | SGK Toán 3, VBT Toán 3, đồ dùng học tập, ...                                                    |
|                                          | <b>2</b>       | <b>Tiếng Việt</b>                  | BÀI 1: NGÀY GẶP LẠI<br>Đọc: Ngày gặp lại                                                | SGK TV3, VBT TV3, đồ dùng học tập, ...                                                          |
|                                          | <b>3</b>       | <b>Tiếng Việt</b>                  | BÀI 1: NGÀY GẶP LẠI<br>Nói và nghe: Mùa hè của em                                       | SGK TV3, VBT TV3, đồ dùng học tập, ...                                                          |
|                                          | <b>4</b>       | <b>English</b>                     | Breaking the ice: All about me                                                          | Ôn lại từ vựng và mẫu câu đã học. Chuẩn bị bài mới và hoàn thành các bài tập được giao (nếu có) |
|                                          | <b>5</b>       | <b>English</b>                     | Setting the classroom rules                                                             | Ôn lại từ vựng và mẫu câu đã học. Chuẩn bị bài mới và hoàn thành các bài tập được giao (nếu có) |
|                                          | <b>6</b>       | <b>Math</b>                        | Finding Parts in Addition and Subtraction                                               | Ôn lại nội dung bài đã học. Chuẩn bị bài mới và hoàn thành bài tập được giao (nếu có)           |
|                                          | <b>7</b>       | <b>Math</b>                        | Finding Parts in Addition and Subtraction                                               | Ôn lại nội dung bài đã học. Chuẩn bị bài mới và hoàn thành bài tập được giao (nếu có)           |
|                                          | <b>8</b>       | <b>Global Perspectives</b>         | What do we need to find out?: Get to know about animals appearing in the garden (p. 42) | Ôn lại từ vựng và mẫu câu đã học. Chuẩn bị bài mới và hoàn thành bài tập được giao (nếu có)     |
|                                          | <b>9</b>       |                                    |                                                                                         |                                                                                                 |
| <b>Thứ Ba<br/>Tuesday<br/>18/08/2026</b> | <b>1</b>       | <b>Tiếng Việt</b>                  | BÀI 1: NGÀY GẶP LẠI<br>Viết:<br>+ Nghe – viết: Em yêu mùa hè<br>+ Phân biệt c/k         | SGK TV3, VBT TV3, đồ dùng học tập, ...                                                          |
|                                          | <b>2</b>       | <b>AI &amp; Digital Innovation</b> | Làm quen với môn AI & Digital Innovation                                                | Đem theo máy tính bảng cá nhân cài sẵn Google Classroom                                         |
|                                          | <b>3</b>       | <b>AI &amp; Digital Innovation</b> | Làm quen với môn AI & Digital Innovation                                                | Đem theo máy tính bảng cá nhân cài sẵn Google Classroom                                         |
|                                          | <b>4</b>       | <b>Nghệ thuật sáng tạo</b>         | MỸ THUẬT: Thử nghiệm màu trắng                                                          | Mang dụng cụ học tập: bút chì, gôm, thước, màu vẽ, vở vẽ                                        |



|                                            |   |                            |                                                                                                                                                                                         |                                                                                                 |
|--------------------------------------------|---|----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                            | 5 | <b>Nghệ thuật sáng tạo</b> | MỸ THUẬT: Thử nghiệm màu trắng                                                                                                                                                          |                                                                                                 |
|                                            | 6 | <b>Bơi</b>                 | -Làm quen lớp học.<br>-Giới thiệu nội dung môn bơi.<br>-Hướng dẫn cách sử dụng dụng cụ bơi : Phao tay, phao lưng, phao ống, ván lướt, kính bơi ...<br>-Học các kiểu xuống hồ đúng cách. | Mang khăn tắm, kính bơi, dầu gội, đồ thay.                                                      |
|                                            | 7 | <b>Bơi</b>                 | -Làm quen lớp học.<br>-Giới thiệu nội dung môn bơi.<br>-Hướng dẫn cách sử dụng dụng cụ bơi : Phao tay, phao lưng, phao ống, ván lướt, kính bơi ...<br>-Học các kiểu xuống hồ đúng cách. | Mang khăn tắm, kính bơi, dầu gội, đồ thay.                                                      |
|                                            | 8 | <b>Tiếng Việt</b>          | BÀI 2: VỀ THĂM QUÊ<br>Đọc: Về thăm quê                                                                                                                                                  | SGK TV3, VBT TV3, đồ dùng học tập, ...                                                          |
|                                            | 9 |                            |                                                                                                                                                                                         |                                                                                                 |
| <b>Thứ Tư<br/>Wednesday<br/>19/08/2026</b> | 1 | <b>English</b>             | Review grammar<br>CB 3: Unit 1 - 4                                                                                                                                                      | Ôn lại từ vựng và mẫu câu đã học. Chuẩn bị bài mới và hoàn thành các bài tập được giao (nếu có) |
|                                            | 2 | <b>English</b>             | Review grammar<br>CB 3: Unit 5 - 7                                                                                                                                                      | Ôn lại từ vựng và mẫu câu đã học. Chuẩn bị bài mới và hoàn thành các bài tập được giao (nếu có) |
|                                            | 3 | <b>Tiếng Việt</b>          | BÀI 2: VỀ THĂM QUÊ<br>Viết: Ôn chữ hoa: A, Ă, Â                                                                                                                                         | SGK TV3, VBT TV3, đồ dùng học tập, ...                                                          |
|                                            | 4 | <b>STEAM Lab</b>           | Họ nội họ ngoại                                                                                                                                                                         |                                                                                                 |
|                                            | 5 | <b>STEAM Lab</b>           | Họ nội họ ngoại                                                                                                                                                                         |                                                                                                 |
|                                            | 6 | <b>Tiếng Việt</b>          | BÀI 2: VỀ THĂM QUÊ<br>Luyện tập:<br>- Từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động; Câu giới thiệu, câu nêu hoạt động                                                                                   | SGK TV3, VBT TV3, đồ dùng học tập, ...                                                          |
|                                            | 7 | <b>Toán</b>                | Bài 1. Ôn tập các số đến 1 000 (tiết 2)                                                                                                                                                 | SGK Toán 3, VBT Toán 3, đồ dùng học tập, ...                                                    |
|                                            | 8 | <b>Toán</b>                | Bài 2. Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1 000 (tiết 1)                                                                                                                          | SGK Toán 3, VBT Toán 3, đồ dùng học tập, ...                                                    |
|                                            | 9 |                            |                                                                                                                                                                                         |                                                                                                 |
| <b>Thứ Năm<br/>Thursday<br/>20/08/2026</b> | 1 | <b>Global Perspectives</b> | What do we need to find out?: Get to know about animals appearing in the garden (p. 42)                                                                                                 | Ôn lại từ vựng và mẫu câu đã học. Chuẩn bị bài mới và hoàn thành bài tập được giao (nếu có)     |
|                                            | 2 | <b>Giáo dục thể chất</b>   | "-Giới thiệu và làm quen lớp học.<br>-Nội quy, quy trình lớp học.<br>-Giới thiệu môn học gdtc, vệ sinh sân bãi và chuẩn bị dụng cụ khi học.                                             | Mặc đồng phục thể thao và đi giày thể thao.<br>Mang theo bình nước cá nhân và khăn lau mồ hôi.  |



|                                 |   |                                    |                                                                              |                                                                                                 |
|---------------------------------|---|------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                 | 3 | <b>Giáo dục thể chất</b>           | -Chơi trò chơi vận động                                                      | Tiếp tục mang trang phục thể thao, giày thể thao và nước uống cá nhân.                          |
|                                 | 4 | <b>English</b>                     | Breaking the ice: All about me                                               | Ôn lại từ vựng và mẫu câu đã học. Chuẩn bị bài mới và hoàn thành các bài tập được giao (nếu có) |
|                                 | 5 | <b>English</b>                     | Setting the classroom rules                                                  | Ôn lại từ vựng và mẫu câu đã học. Chuẩn bị bài mới và hoàn thành các bài tập được giao (nếu có) |
|                                 | 6 | <b>Toán</b>                        | Bài 2. Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1 000 (tiết 2)               | SGK Toán 3, VBT Toán 3, đồ dùng học tập, ...                                                    |
|                                 | 7 | <b>Ôn tập</b>                      | Ôn tập đầu năm - Tiết 1                                                      | Học sinh ôn tập theo hướng dẫn của GV/CN                                                        |
|                                 | 8 | <b>Tự nhiên &amp; Xã hội</b>       | Bài 1: Họ hàng và những ngày kỉ niệm của gia đình (tiết 1)                   | SGK TNXH3, đồ dùng học tập, ...                                                                 |
|                                 | 9 |                                    |                                                                              |                                                                                                 |
| Thứ Sáu<br>Friday<br>21/08/2026 | 1 | <b>Tiếng Việt</b>                  | BÀI 2: VỀ THĂM QUÊ - Viết tin nhắn                                           | SGK TV3, VBT TV3, đồ dùng học tập, ...                                                          |
|                                 | 2 | <b>Toán</b>                        | Bài 3. Tìm thành phần trong phép cộng, phép trừ (tiết 1)<br>Ôn tập kiến thức | SGK Toán 3, VBT Toán 3, đồ dùng học tập, ...                                                    |
|                                 | 3 | <b>Ôn tập</b>                      | Ôn tập đầu năm - Tiết 2                                                      | Học sinh ôn tập theo hướng dẫn của GV/CN                                                        |
|                                 | 4 | <b>Ôn tập</b>                      |                                                                              |                                                                                                 |
|                                 | 5 | <b>Global Citizen Competencies</b> | Bài 1: Tự do lựa chọn và Chịu trách nhiệm                                    | Học sinh chuẩn bị một cuốn vở                                                                   |
|                                 | 6 | <b>Wellbeing</b>                   | Bài 1: Chào lớp 3: Tôi trưởng thành                                          | Học sinh chuẩn bị một cuốn vở                                                                   |
|                                 | 7 | <b>English</b>                     | Review vocabulary<br>CB 3: Unit 1 - 4                                        | Ôn lại từ vựng và mẫu câu đã học. Chuẩn bị bài mới và hoàn thành các bài tập được giao (nếu có) |
|                                 | 8 | <b>English</b>                     | Review vocabulary<br>CB 3: Unit 5 - 7                                        | Ôn lại từ vựng và mẫu câu đã học. Chuẩn bị bài mới và hoàn thành các bài tập được giao (nếu có) |
|                                 | 9 |                                    |                                                                              |                                                                                                 |

